

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TRÍ ĐẠT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TRÍ ĐẠT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRI DAT TRADE AND SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TDST CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108824210

3. Ngày thành lập: 17/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 29 ngõ 6 phố Lê Lợi, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985 885 668

Fax:

Email: Tridatcompany@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
2.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
3.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
4.	Thu gom rác thải độc hại	3812
5.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
6.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
7.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản - Hoạt động quản lý nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp	6810(Chính)
8.	Vệ sinh chung nhà cửa Chi tiết: Các hoạt động vệ sinh nói chung (không chuyên dụng) cho tất cả các loại công trình, như: + Văn phòng, + Căn hộ hoặc nhà riêng, + Nhà máy, + Cửa hàng, + Các cơ quan và các công trình nhà ở đa mục đích và kinh doanh khác,	8121
9.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
10.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ.	5225
12.	Xây dựng nhà để ở	4101
13.	Xây dựng nhà không để ở	4102
14.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
15.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
16.	Xây dựng công trình thủy	4291
17.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
18.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
19.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
20.	Bán buôn thực phẩm	4632
21.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Đồ uống có cồn và đồ uống không có cồn	4633
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Buôn bán sách báo, văn hóa phẩm, băng nhạc băng hình, đồ chơi trẻ em (theo quy định của Pháp luật hiện hành)	4649
23.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: mua bán thiết bị tin học	4651
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: mua bán trang thiết bị y tế máy móc công nghiệp	4659
25.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)	4719
26.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh	4773
27.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất phần mềm máy vi tính	3290
28.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa , bảo trì máy móc, trang thiết bị ngành: y tế, công nghệ khoa học, tin học	3312
29.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: lắp đặt trang thiết bị y tế, máy móc công nghiệp, tin học	3320
30.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
31.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ô tô	4931

32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô	4933
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển	5229
34.	Bưu chính	5310
35.	Chuyển phát	5320
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Kinh doanh nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
37.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5510
38.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết : Tư vấn đầu tư	6619
39.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Hoạt động dịch vụ tư vấn, môi giới bất động sản	6820
40.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực trang thiết bị y tế , máy móc công nghiệp , tin học	7490
41.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
43.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN THANH PHONG	P1201 Nhà 17T2 KĐT TH-NC, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	20,000	011761014	

2	ĐÌNH THẾ ĐẠT	Khu TT Xí nghiệp Thức ăn Gia súc An Khánh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.250.000.000	45,000	001076011979	
3	CHU VĂN QUYỀN	Xóm 4, Xã Trục Thắng, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	1.750.000.000	35,000	036090007998	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÌNH THẾ ĐẠT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/09/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001076011979

Ngày cấp: 08/08/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu TT Xí nghiệp Thức ăn Gia súc An Khánh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 101B3 ngõ 27 Phố Cát Linh, Tập thể Bộ NN&PTNT, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội